

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP HẢI ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP HẢI ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI ANH INDUSTRIAL TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HA INDUSTECH.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108263910

3. Ngày thành lập: 08/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3, ngõ 111/30/8 phố Yên Lộ, tổ 13, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974664671

Fax:

Email: haianh.kythuat@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
2.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
4.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
5.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
6.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
7.	Tái chế phế liệu	3830
8.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
10.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
16.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
17.	Cho thuê xe có động cơ	7710
18.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
19.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730

20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh	8299
21.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
22.	In ấn (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi đủ điều kiện điều 11, điều 12, điều 14 Nghị định số 06/2014/NĐ-CP ngày 19/06/2014 quy định về hoạt động in của Chính phủ)	1811
23.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
24.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
25.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
26.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
31.	Bốc xếp hàng hóa	5224
32.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
33.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
34.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
35.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
36.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
37.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
38.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
39.	Đúc sắt, thép	2431
40.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
41.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
42.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
43.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815

44.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đặc; - Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt... - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gập lại được; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; - Dụng cụ cuộn tóc kim loại, ô cầm tay kim loại, lược.	2599(Chính)
45.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
46.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
47.	Xây dựng nhà các loại	4100
48.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
49.	Xây dựng công trình công ích	4220
50.	Phá dỡ	4311
51.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
52.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
53.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ Đầu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG HẢI	Tổ 4, Thị trấn Hương Sơn, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	60,000	090835479	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	60,000		

2	DƯƠNG HẢI YẾN	Tổ 7, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	0191830003 40	
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		
3	DƯƠNG PHƯƠNG ANH	Xóm Kiều Chính, Xã Xuân Phương, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	090973053	
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG HẢI Giới tính: Nam
 Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*
 Sinh ngày: 25/08/1982 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: 090835479
 Ngày cấp: 20/02/2004 Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Nguyên
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 4, Thị trấn Hương Sơn, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *P602-CT2, Tổ dân phố Xuân Lộc 4, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội